

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày: 19-6-2020
V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020, về “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà O, sinh năm 1955

Người đại diện theo ủy quyền: Ông S, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: đường T, khóm H, phường B, thành phố S.

Bị đơn: 1. Bà T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: đường T, khóm H, phường B, thành phố S.

2. Bà Q, sinh năm 1937;

Địa chỉ: đường T, khóm H, phường B, thành phố S.

Cùng ủy quyền cho : Ông TH, sinh năm 1962

Địa chỉ: đường T, khóm H, phường B, thành phố S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà O ủy quyền cho ông S trình bày:

Bà O là chủ hộ nhà số 66, T, khóm H, phường B, thành phố S, nhà bà O là nhà cấp 4, xây dựng năm 2012. Liền kề nhà bà O là căn nhà cấp 3 một trệt một lầu chia ra phần nhà trước là nhà bà Q, địa chỉ 64 T, khóm H, phường B, thành phố S và phần nhà sau là nhà bà T, địa chỉ 64A T, khóm H, phường B, thành phố S.

Khi bà Q xây nhà (phần nhà trước) thời gian bắt đầu khoảng tháng 7/2018 kéo dài khoảng 4 tháng đã gây thiệt hại nhà của bà O 2 tấm tol do xi măng, cát đá rơi và thợ xây nhà đi trên tol làm hư hỏng, bên bà O có trình báo Ủy ban phường thì bên bà Q đồng ý bồi thường số tiền 3.000.000đ (đã nhận xong). Ngoài ra, khi bà Q xây nhà còn làm chết 3 cây mai vàng của bà O trồng gần tường nhà bà Q do nước trộn hồ đổ sàn chảy sang làm 3 cây mai chết dần và thợ xây nhà làm rơi gạch bể 1 chậu kiểng của bà O. Lý do khi bà O yêu cầu bà Q bồi thường 2 tấm tol mà không yêu cầu bồi thường 3 cây mai và chậu kiểng là vì thời điểm đó thấy 3 cây mai vẫn còn sống, còn cái chậu bể không đáng kể nên không yêu cầu bồi thường.

Về phía nhà bà T, sau khi bà Q xây nhà xong (phần nhà trước) đến đầu năm 2019 bà T xây tiếp phần nhà sau, quá trình xây dựng đã gây thiệt hại nhà bà O 3 tấm tol vị trí nằm cặp sát tường nhà bà T. Bà O có trình báo ra Ủy ban phường, có mời hòa giải nhưng bà T không đồng ý bồi thường, kết quả hòa giải không thành.

Hiện tại nhà bên bà Q, bà T xây dựng đã hoàn thành và kinh doanh nhà nghỉ. Trên nóc nhà bà Q có đặt 1 bồn chứa nước bằng inox loại 500 lít gắn sát với tường nhà bên bà O sợ khi mưa, gió gây nguy hiểm. Ngoài ra, 2 cửa sổ nhà bà T và 1 cửa sổ nhà bà Q, loại cửa kính (trên tầng 1) hiện cho thuê nhà trọ nên sợ người lạ nhìn sang nhà bà O.

Nay bà O khởi kiện yêu cầu:

+ Đối với bà T: Bồi thường 3 tấm tol số tiền 2.040.000đ; tiền công thợ 2 người 400.000đ/người x 2 = 800.000đ, tổng cộng 2.840.000đ. Yêu cầu bà T bịt 2 cửa sổ nhà sau của bà T.

+ Đối với bà Q: Bồi thường 3 cây mai (1 cây lớn 10.000.000đ; 2 cây nhỏ 5.000.000đ/cây), tổng cộng 3 cây 20.000.000đ; Bồi thường 1 chậu kiểng bị bể số tiền 1.000.000đ. Tổng cộng yêu cầu bà Q bồi thường 21.000.000đ. Yêu cầu bà Q bịt hẳn 1 cửa sổ nhà trước và di dời bồn dự trữ nước sang vị trí khác không để gần sát tường nhà bà O.

Về kết quả định giá ông S thống nhất kết quả định giá của Hội đồng định giá, không có yêu cầu định giá lại.

Bị đơn bà Q và bà T cùng ủy quyền cho ông TH trình bày:

Về vị trí căn nhà, thời gian xây nhà của bà Q, bà T như bên bà O trình bày là đúng. Nhà bà Q, bà T xây dựng có bản vẽ thiết kế, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Về kết cấu là chung một căn nhà, phần nhà phía trước do bà Q (mẹ ông TH) là chủ sở hữu và làm chủ hộ; phần nhà phía sau do bà T là chủ sở hữu và làm chủ hộ. Trước đây khi bà Q xây nhà có thiệt hại 2 tấm tol nhà bà O nên có thỏa thuận bồi thường 3 triệu đồng để tiếp tục xây dựng, nhưng bên bà O phải tháo 2 tấm tol bị hỏng giao cho bà Q, nhưng thực tế bên bà O không có giao 2 tấm tol. Tuy nhiên, ông TH không có yêu cầu bên bà O phải giao 2 tấm tol mà chỉ trình bày có sự việc như trên. Ông TH không thừa nhận khi bà Q xây nhà làm chết 3 cây mai và bể 1 chậu kiểng như nguyên đơn khởi kiện. Bởi vì khi bà Q xây nhà bên bà O không có thông báo về việc có 3 cây mai bị chết và 1 chậu kiểng bị bể, trước đây khi thưa ra phường chỉ đòi bồi thường 2 tấm tol số tiền 3.000.000đ mà không có yêu cầu gì đối với 3 cây mai và chậu kiểng.

Đối với việc bà O yêu cầu bồi thường 3 tấm tol nhà sau vì cho rằng khi bà T cất nhà làm hư hỏng ông TH cũng không đồng ý bồi thường. Bởi vì, khi xây nhà bên bà T có lót tấm bạc trên mái lol để hứng bụi và vệ sinh mỗi khi thi công xong, ông TH thừa nhận lúc đầu thợ có đi trên mái tol nhưng do bà O không đồng ý nên không đi nữa mà bắt giàn treo để xây, cũng không có dựng giàn giáo trên nóc nhà để tô mà xây đến đâu chỉ trát sơ đến đó. Còn mái tol nhà sau bà O trước đó đều bị sét toàn bộ không phải do bên bà T cất nhà làm sét. Về 3 cửa sổ và bồn nước lắp đặt hoàn toàn bên nhà bà Q, bà T, cả 3 cửa sổ cũng không nhìn sang nhà bà O được vì vị trí đặt trên lầu để lấy ánh sáng tự nhiên và là loại cửa kính lùa (không phải cửa cánh) không thể nhìn vào phía bên trong nhà bà O được nên không đồng ý che 3 cửa sổ, cũng không đồng ý di dời bồn nước vì bồn nước được thiết kế đặt an toàn trên nóc nhà bà Q, không có lán sang không gian bên nhà bà O.

Nay, bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu của nguyên nguyên đơn. Về giá tiền công thợ, trường hợp xác định trách nhiệm bồi thường ông TH thống nhất giá công thợ 400.000đ/người x 2 người = 800.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng

xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại tài sản nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại tài sản” theo quy định tại Điều 584, 589, 605 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (sau đây gọi là Bộ luật Dân sự).

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn tại khóm H, phường B, thành phố S nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Qua xem xét, thẩm định thực tế xác định bên bà O có 3 cây mai bị chết (hiện còn phần gốc), không xác định thời gian chết, vị trí trồng cách tường nhà bà Q khoảng 0,5m và 1 cái chậu bị bể phần đáy chậu. Phía nguyên đơn trình bày xác định nguyên nhân chết 3 cây mai là do nước trộn hồ khi bà Q xây nhà chảy qua lâu ngày làm 3 cây mai chết dần nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh nên HĐXX không chấp nhận. Đối với cái chậu bị bể, nguyên đơn cũng không có chứng cứ chứng minh về thời gian bị bể, nguyên nhân bể hoặc khi bị bể có thông báo cho bên bà Q để xác định nguyên nhân hay yêu cầu bồi thường. Do đó, cũng không có cơ sở xác định chậu kiểng bị bể là do bên bà Q xây nhà gây ra. Mặt khác, trước đây khi bà Q xây nhà bà O có yêu cầu bồi thường 2 tấm tol 3.000.000đ, đã thỏa thuận bồi thường xong nhưng khi đó bên bà O không đặt vấn đề có 3 cây mai bị chết và cái chậu bị bể mà chỉ yêu cầu bồi thường 3 tấm tol. Nay nguyên đơn đưa ra yêu cầu bồi thường nhưng không có chứng cứ chứng minh nên HĐXX không chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông S cũng thừa nhận không thấy gạch rơi làm bể chậu kiểng, đến khi phát hiện chậu bể cũng không có thông báo cho bên bà Q vì nghĩ không đáng kể. Đối với 3 cây mai ông S cũng thừa nhận tại phiên tòa sau khi bà Q xây nhà xong cả 3 cây mai vẫn còn sống, đến gần tết âm lịch năm 2019 ông S vẫn lật lá cho mai ra hoa, cho đến khoảng 6 tháng sau thì 3 cây mai mới chết, lúc đó cũng nghĩ không lớn nên không thông báo và không yêu cầu bồi thường. Như vậy, thấy rằng không có căn cứ kết luận 3 cây mai bị chết và 1 cái chậu bị bể là do bà Q xây dựng nhà gây ra. Lẽ ra, khi phát hiện mai chết cũng như chậu bể bà O phải báo ngay cho bà Q biết để xác định trách nhiệm nhưng bà O không thông báo cũng

không trình báo chính quyền địa phương lập biên bản làm căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường.

[2.2] Xét yêu cầu bồi thường 3 tấm tol thấy rằng: Qua thẩm định thể hiện toàn bộ mái tol nhà (sau) bà O đều bị rỉ sét như nhau, không phải chỉ riêng 3 tấm tol nằm cặp theo tường nhà bà T bị rỉ sét. Về tol bị dột khi trời mưa như nguyên đơn trình bày cũng không có chứng cứ chứng minh nguyên nhân dột do bên bà T xây nhà. Mặt khác, về 3 tấm tol cũng được lợp thời gian đã lâu (cách nay 7-8 năm) bằng tol cũ mua lại của người khác như ông S trình bày thừa nhận tại phiên tòa. Do đó, cũng không có cơ sở kết luận nguyên nhân tol rỉ sét và bị dột do bên bà T xây nhà gây ra.

[2.3] Qua đó, thấy rằng các yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà O yêu cầu bồi thường 3 cây mai, 1 chậu kiểng và 3 tấm tol nhưng không chứng minh được có mối quan hệ nhân quả giữa việc bà Q, bà T xây nhà gây ra. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

[2.4] Đối với yêu cầu bịt 3 cửa sổ và di dời bồn chứa nước HĐXX thấy rằng cả hai bên đương sự đều thừa nhận rằng nhà bà T, bà Q xây dựng không lấn sang không gian bên bà O, các tài sản này đều thuộc kết cấu nhà bà Q, bà T. Đây là tình tiết không cần chứng minh được quy định tại Điều 92 BLTTDS. Việc 3 cửa sổ và bồn nước nằm hoàn toàn bên nhà bà Q, bà T nên không ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của bên bà O. Mặt khác, bên bà Q, bà T xây nhà được cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.5] Qua xác minh đối với người làm chứng cũng không biết việc bà Q, bà T xây nhà gây thiệt hại tài sản cho bà O mà chỉ nghe hai bên có lời lẽ qua lại với nhau nên cũng không có căn cứ buộc bị đơn bồi thường.

[3] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Qua đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (DSST) cho nguyên đơn bà Hồ Thị O do thuộc trường hợp người cao tuổi. Về chi phí, thẩm định, định giá do nguyên đơn chịu (đã nộp tạm ứng và chi xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 584, 589, 605 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà O đối với bị đơn về việc:

- Yêu cầu bà T bồi thường 3 tấm tol số tiền 2.040.000đ, tiền công thợ 800.000đ, tổng cộng 2.840.000đ. Yêu cầu bà T bịt 2 cửa sổ nhà sau.

- Yêu cầu bà Q bồi thường 3 cây mai tổng cộng 20.000.000đ và 1 chậu kiểng 1.000.000đ, tổng cộng 21.000.000đ. Yêu cầu bà Q bịt 1 cửa sổ nhà trước và di dời bồn dự trữ nước đi nơi khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí DSST cho nguyên đơn bà O.

Về chi phí, thẩm định, định giá 500.000đ do nguyên đơn bà O chịu (đã nộp tạm ứng và chi xong).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày hôm nay tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Minh Trí